|  |  |
| --- | --- |
| BỘ NÔNG NGHIỆP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**TRUNG TÂM****KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**TỔNG KẾT CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG NĂM 2019**

**VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH NĂM 2020**

**BỐI CẢNH NĂM 2019**

Năm 2019, ngành Nông nghiệp và PTNT phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: thời tiết diễn biến bất thường, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gây hạn hán, lũ lụt ở một số nơi (Tây Nguyên, Bắc và Nam Trung Bộ); dịch tả lợn châu Phi bùng phát và diễn biến phức tạp; bệnh khảm lá sắn, sâu keo mùa thu, bệnh đốm trắng, bệnh gan tụy cấp trong nuôi tôm; hạn hán và xâm nhập mặn ở vùng ĐBSCL,… gây thiệt hại cho sản xuất; thị trường nhiều mặt hàng nông sản không ổn định, có xu hướng giảm giá mạnh, nhất là đối với một số mặt hàng nông sản chủ lực xuất khẩu... Trong bối cảnh đó, toàn ngành Nông nghiệp đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức; tiếp tục phát huy hiệu quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Nhờ vậy, trong năm 2019 toàn ngành đã đạt được những kết quả khả quan, nhiều lĩnh vực sản xuất của ngành vẫn đạt kết quả cao, duy trì tốc độ tăng trưởng khá, góp phần vào sự phát triển chung của nền kinh tế.

Trong công tác khuyến nông, năm 2019 là năm đầu tiên áp dụng Nghị định số 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về Khuyến nông. Để kịp thời triển khai Nghị định, Bộ đã ban hành Quy chế quản lý chương trình, dự án khuyến nông Trung ương và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên (Quyết định số 3661/QĐ-BNN-TCCB ngày 19/9/2018) đã quy định quy trình và phân cấp rõ ràng trách nhiệm của từng đơn vị, hạn chế được chồng chéo. Tuy nhiên, Thông tư của Bộ Tài chính ban hành chậm (tháng 11/2019 mới ban hành) nên việc triển khai của các địa phương còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng.

Thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW của BCH Trung ương Khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Ở một số địa phương đã tiến hành rà soát, sắp xếp hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp. Tuy nhiên do chưa có văn bản hướng dẫn của Trung ương nên việc thực hiện không đồng bộ, thống nhất, gây khó khăn trong triển khai, phối hợp hoạt động khuyến nông và ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của cán bộ khuyến nông.

Kinh phí Trung ương đầu tư cho khuyến nông qua nhiều năm không tăng do vậy nguồn kinh phí cho nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên giảm. Quy định chỉ được ứng 50% kinh phí gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ khuyến nông.

Hoạt động Khuyến nông tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Bộ, sự ủng hộ giúp đỡ của các Tổng cục, Cục, Vụ chức năng; sự chỉ đạo, đôn đốc của các cấp Đảng, Chính quyền và tổ chức đoàn thể, các đơn vị liên quan. Các dự án, nhiệm vụ khuyến nông phù hợp với nguyện vọng, điều kiện sản xuất của các địa phương và bà con nông dân nhiệt tình hưởng ứng.

**PHẦN I - KẾT QUẢ CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG NĂM 2019**

**I. Hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp**

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương khóa XII, trong thời gian qua một số địa phương đã tiến hành sắp xếp tổ chức khuyến nông các cấp. Tuy nhiên do chưa có Nghị định hướng dẫn của Chính phủ nên việc triển khai thực hiện không đồng bộ, thống nhất, làm ảnh hưởng, xáo trộn hệ thống khuyến nông. Theo báo cáo của Trung tâm Khuyến nông các tỉnh, thành phố, hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp năm 2019 hiện nay như sau:

***1. Cấp tỉnh***

- Đã có 13/63 tỉnh tiến hành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập ngành NN&PTNT theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW. Mô hình thường áp dụng là hợp nhất các đơn vị với nhau để giảm đầu mối (ví dụ như hợp nhất Trung tâm Khuyến nông và Trung tâm Giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản hoặc hợp nhất Trung tâm Khuyến nông với Trung tâm Nước sạch và VSMTNT,…). Các đơn vị mới thành lập sẽ tham gia hoạt động nhiều lĩnh vực (trong đó có khuyến nông) và thường có các Trạm, Trại trực thuộc để hoạt động dịch vụ công (sản xuất, trình diễn, thực nghiệm, tư vấn, dịch vụ nông nghiệp,…).

- Có 02 tỉnh đã tiến hành giải thể Trung tâm Khuyến nông (Lai Châu và Bình Dương), nhiệm vụ khuyến nông chuyển giao cho các Chi cục thực hiện.

- Các tỉnh, thành phố khác: về cơ bản giữ nguyên như trước đây, chờ văn bản hướng dẫn của Trung ương thì sẽ triển khai thực hiện.

- Tổng số cán bộ khuyến nông cấp tỉnh hiện có là **3.026 người** (bao gồm cả cán bộ làm việc ở Văn phòng Trung tâm và các Trạm Khuyến nông, Trạm, Trại trực thuộc).

***2. Cấp huyện***

Theo báo cáo của các địa phương, đến nay đã có 32/63 tỉnh tiến hành hợp nhất Trạm Khuyến nông, Trạm BVTV, Trạm Thú y để thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND huyện theo tinh thần Nghị quyết 19-NQ/TW. Việc thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện mới chủ yếu tiến hành sắp xếp theo kiểu cơ học, hoạt động chưa ổn định, cơ chế phối hợp hoạt động giữa cấp tỉnh và cấp huyện còn chưa rõ ràng, công tác chỉ đạo từ tỉnh xuống huyện còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc.

Các tỉnh khác vẫn đang giữ mô hình Trạm Khuyến nông trực thuộc Trung tâm Khuyến nông tỉnh (21 tỉnh, thành phố) hoặc mô hình Trạm Khuyến nông trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện (6 tỉnh, thành phố). Nhìn chung các Trạm Khuyến nông huyện này vẫn đang hoạt động ổn định.

***3. Cấp cơ sở***

- Khuyến nông xã: **37/63** tỉnh, thành phố còn duy trì hệ thống khuyến nông viên cấp xã với tổng số **7.200** cán bộ khuyến nông (so với năm 2015 giảm khoảng 1.600 cán bộ). Cán bộ khuyến nông xã thường làm việc theo hình thức kiêm nhiệm (cán bộ nông nghiệp, cán bộ BVTV, cán bộ thú y,...).

- Khuyến nông thôn, bản: **8/63** tỉnh, thành phố (Nghệ An, Quảng Trị, Đăk Lăk, Lâm Đồng, Cao Bằng, Tuyên Quang, Hà Giang, Phú Thọ) còn duy trì mạng lưới cộng tác viên khuyến nông thôn, bản với tổng số **18.128** người (so với năm 2015 giảm khoảng 3.000 cán bộ).

**II. Công tác xây dựng văn bản QPPL, cơ chế chính sách về khuyến nông**

Thực hiện nhiệm vụ được phân công, trong năm 2019 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tích cực phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các văn bản QPPL, cơ chế chính sách về khuyến nông, kết quả đạt được như sau:

- Phối hợp với Vụ Tài chính, Vụ Hành chính sự nghiệp – Bộ Tài chính, xây dựng Thông tư số 75/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông.

- Chủ trì xây dựng, trình Bộ ban hành Quyết định số 1360/QĐ-BNN-KHCN ngày 24/4/2019 phê duyệt Chương trình khuyến nông trung ương giai đoạn 2020- 2025 để định hướng cho hoạt động khuyến nông toàn quốc.

- Chủ trì xây dựng, trình Bộ ban hành Quyết định số 3986/QĐ-BNN-KHCN ngày 21/10/2019 phê duyệt Danh mục dự án khuyến nông trung ương giai đoạn 2020- 2022. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng hồ sơ dự án khuyến nông để trình Bộ thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị tiến hành rà soát, đề xuất sửa đổi các định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trình Bộ, tuy nhiên do công tác thẩm định chậm nên đến nay vẫn chưa ban hành.

- Tham gia xây dựng Luật Chăn nuôi và các Thông tư hướng dẫn trong lĩnh vực chăn nuôi.

**III. Kinh phí khuyến nông**

Năm 2019, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được Bộ giao tiếp tục chủ trì 6 dự án, quản lý 36 dự án và triển khai nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên (KNTX) với tổng kinh phí là 131 tỷ đồng**.** Căn cứ các quyết định phê duyệt của Bộ, Trung tâm đã tổ chức triển khai nhiệm vụ ngay từ đầu năm nhằm đảm bảo tiến độ và kết quả, phân bổ kinh phí và ký hợp đồng với các đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông.

Trong năm 2019, Trung tâmKhuyến nông Quốc gia đã phân bổ hết dự toán được giao, đã ký 290 hợp đồng để triển khai các dự án và nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên. Các Hợp đồng, phụ lục được ký đảm bảo tiến độ theo yêu cầu, một số hợp đồng dự án chuyển tiếp ký từ các năm trước được điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu và theo đúng quy định.

- Ngay sau khi nhận dự toán, Trung tâm đã cấp ứng lần 1 theo hợp đồng để các đơn vị kip thời có kinh phí triển khai nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện luôn bám sát và hướng dẫn các đơn vị để giải ngân kinh phí đúng quy định. Kinh phí của hợp đồng được ứng và thanh toán theo tiến độ khối lượng công việc hoàn thành. Hằng quý, tổng hợp và đối chiếu kinh phí với kho bạc Nhà nước đảm bảo đúng chế độ, quy định của Luật Ngân sách.

- Thông báo kế hoạch các dự án và nhiệm vụ khuyến nông năm 2019 cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ Tài chính để phối hợp theo dõi, quản lý. Định kỳ hàng tháng báo cáo phục vụ công tác quản lý, điều hành của Trung tâm và Bộ theo yêu cầu đồng thời cập nhật, thông báo tiến độ cấp kinh phí đến các phòng, chủ nhiệm dự án.

- Với trách nhiệm thực hiện công tác điều hành Ngân sách, cuối quý 3 Trung tâm đã chủ động rà soát các nội dung và kinh phí thực hiện trong năm, kịp thời điều chỉnh các nội dung không thực hiện được do dịch bệnh, các nội dung đã hoàn thành nhưng thừa kinh phí sang các nội dung mới nhằm tăng cường công tác chỉ đạo của Bộ và công tác chống dịch như: Lễ phát động ứng dụng cơ giới hóa khâu gieo cấy tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, các tài liệu ấn phẩm phục vụ tuyên truyền công tác phòng phống dịch tả lợn Châu Phi, phòng chống sâu keo mùa thu, bổ sung một số mô hình giúp nông dân khắc phục thiệt hại sau mưa lũ,...

- Thực hiện nhiệm vụ quản lý các dự án, nhiệm vụ khuyến nông, Trung tâm luôn bám sát và theo dõi tiến độ, tổ chức kiểm tra, đánh giá, kịp thời hướng dẫn xử lý các tồn tại vướng mắc để đảm bảo kết quả đã đề ra. Tất các các dự án đều được tổ chức nghiệm thu hằng năm và thanh quyết toán đúng quy định Luật Ngân sách.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn một số tồn tại hạn chế:

- Năm 2019 dịch bệnh xảy ra trên nhiều tỉnh thành nhất là dịch tả lợn Châu Phi gây khó khăn cho việc triển khai các dự án chăn nuôi, 2/3 dự án phát triển mô hình chăn nuôi lợn đã phải dừng nội dung XDMH do vậy đã ảnh hưởng đến kết quả năm.

- Trong quá trình thực hiện, một số dự án triển khai tại địa phương chưa phù hợp với thuyết minh đã phê duyệt phải điều chỉnh tuy nhiên công tác điều chỉnh dự án còn chậm và chưa có phân cấp cụ thể nên ảnh hưởng đến tiến độ.

- Theo quy định tại Thông tư 39/2016/TT-BTC quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi NSNN thì chỉ được cấp ứng 50% kinh phí hợp đồng cũng là một khó khăn cho các đơn vị. Hầu hết các đơn vị thực hiện dự án khuyến nông là đơn vị sự nghiệp hoàn toàn sử dụng ngân sách nên việc ứng vốn để triển khai là không khả thi.

- Văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện chưa đồng bộ, định mức kinh tế kỹ thuật chưa bổ sung sửa đổi nên công tác thẩm định, phê duyệt dự án còn chậm và lúng túng.

**IV. Kết quả các dự án khuyến nông trung ương năm 2019**

Năm 2019, theo phê duyệt của Bộ, có tổng số 77 dự án khuyến nông trung ương được triển khai trên phạm vi cả nước. Trong đó, Trung tâm được Bộ giao chủ trì và quản lý 37 dự án.

Để nâng cao hiệu quả, tác động đối với sản xuất theo chủ trương, định hướng phát triển của Ngành, năm 2019 các dự án khuyến nông trung ương đã có những đổi mới như:

- Tập trung vào các đối tượng, sản phẩm chủ lực của ngành theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

- Phối hợp với hệ thống khuyến nông các tỉnh, thành phố để triển khai nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực khuyến nông địa phương và tiếp tục duy trì, mở rộng kết quả sau khi dự án kết thúc.

- Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo đầu bờ để sơ kết, tổng kết, đánh giá, tuyên truyền và nhân rộng các mô hình ra sản xuất đại trà.

- Gắn hoạt động khuyến nông với xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất mới như: hợp tác xã, tổ hợp tác, câu lạc bộ,… và liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị để bao tiêu sản phẩm đầu ra ổn định cho bà con nông dân.

Tình hình triển khai và một số kết quả chính đạt được như sau:

***1. Lĩnh vực trồng trọt***

Năm 2019, Trung tâm chủ trì 02 dự án và quản lý 16 dự án do các đơn vị không thuộc Bộ chủ trì về lĩnh vực trồng trọt, BVTV, cơ giới hóa và bảo quản chế biến. Các dự án đã xây dựng được 189 mô hình trình diễn chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất như: sản xuất hạt giống lúa lai F1; Xây dựng mô hình cánh đồng lớn thâm canh và áp dụng cơ giới hóa đồng bộ; sản xuất cam, bưởi an toàn theo chuỗi giá trị; Sản xuất giống lúa xác nhận 1; sản xuất lúa hữu cơ; sản xuất lúa Japonica; sản xuất chè an toàn; canh tác bền vững trên đất dốc; Áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất lúa; liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến và tiêu thụ cây dược liệu;…

Các dự án đều đã được triển khai đảm bảo tiến độ và mùa vụ sản xuất. Các dự án đã chuyển giao các công nghệ, kỹ thuật mới như: sản xuất liên kết theo chuỗi, sản xuất tạo sản phẩm an toàn, áp dụng tưới nước tiết kiệm, sử dụng phân bón hữu cơ và thuốc BVTV sinh học. Một số dự án có kết quả nổi bật như: sản xuất hạt giống lúa lai F1, góp phần chủ động hạt giống trong nước, hạ giá thành 15%, hiệu quả sản xuất tăng 30-40%. Dự án Xây dựng mô hình và chuyển giao quy trình sản xuất cam, bưởi an toàn gắn với chuỗi giá trị tại các tỉnh miền Trung, tạo thu nhập cao cho nông dân. Dự án thâm canh vườn cao su tiểu điền; Dự án Xây dựng mô hình sản xuất chè an toàn bền vững…

***2. Lĩnh vực chăn nuôi***

Năm 2019, Trung tâm chủ trì 02 dự án và quản lý 13 dự án lĩnh vực chăn nuôi và thú y với tổng kinh phí 34,1 tỷ đồng. Các dự án nhìn chung đã triển khai chủ động, đúng tiến độ đề ra. Sự phối hợp giữa cơ quan chủ trì, chủ nhiệm dự án với các phòng chuyên môn của Trung tâm được duy trì thường xuyên, chặt chẽ. Các đơn vị đã thực hiện tốt chế độ báo cáo, thông tin kịp thời. Do ảnh hưởng của Dịch tả lợn Châu phi nên một số dự án chăn nuôi lợn đã phải điều chỉnh, xử lý kịp thời cho phù hợp.

Các dự án đã triển khai xây dựng được tổng số 57 mô hình với 119 điểm trình diễn (chăn nuôi gia cầm theo hướng VietGAHP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm, mô hình chăn nuôi lợn và gia cầm an toàn dịch bệnh, mô hình cải tạo đàn bò địa phương bằng kỹ thuật TTNT; vỗ béo bò thịt; Cải tạo đàn dê, cừu....*).* Tổ chức 231 lớp đào tạo, tập huấn trong và ngoài mô hình cho 5.775 lượt người tham dự. Đã tổ chức 124 cuộc tham quan, tổng kết mô hình dự án nhằm thông tin tuyên truyền để chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật chăn nuôi mới cho bà con nông dân.

Trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, gây thiệt hại lớn cho ngành chăn nuôi, các mô hình khuyến nông chăn nuôi và thú y trở thành điểm tựa tinh thần để người chăn nuôi yên tâm sản xuất. Viện Thú y đã xây dựng mô hình chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh tại Thanh Hóa với quy mô 90.000 con, mô hình chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh tại Hà Nam với quy mô 2100 con; công nhận 10 cơ sở an toàn dịch bệnh, trong đó 05 cơ sở chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh đối với Dịch tả lợn và LMLM, 05 cơ sở chăn nuôi gà an toàn với bệnh Cúm gia cầm và Newcastle; đã tổ chức nhiều hoạt động đào tạo, tập huấn, tuyên truyền để phổ biến kỹ thuật giúp người nông dân duy trì, bảo vệ đàn vật nuôi trong bối cảnh dịch bệnh hoành hành, để người nông dân yên tâm đầu tư sản xuất.

Một số dự án chăn nuôi triển khai khá thành công và được nhân ra diện rộng như “*Chăn nuôi gà theo hướng VietGAHP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm”; “Mô hình cải tạo và vỗ béo bò thịt*”, *“Mô hình chăn nuôi vịt biển ở các tỉnh phía Nam*”... Các mô hình dự án triển khai đã trở thành một nghề đem lại thu nhập ổn định cho các hộ nông dân trên địa bàn.

Năm 2019, các dự án khuyến nông chăn nuôi đã xây dựng nhiều sổ tay, tờ gấp kỹ thuật hướng dẫn về “Chăn nuôi an toàn sinh học” trong chăn nuôi lợn và chăn nuôi gia cầm. Các hướng dẫn kỹ thuật đã được sử dụng ở các địa phương, góp phần phòng trừ dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm.

***3. Lĩnh vực thủy sản***

Năm 2019, lĩnh vực thủy sản triển khai 11 dự án khuyến ngư, kinh phí 14,5 tỷ đồng. Tổng số mô hình xây dựng 58 mô hình, trong đó 10 mô hình hầm bảo quản sản phẩm bằng vật liệu PU sử dụng vật liệu composite trên tàu khai thác xa bờ (quy mô thể tích ≥ 20m3/hầm, mỗi mô hình 2 hầm); 48 mô hình nuôi trồng thủy sản với tổng Quy mô 100 ha nuôi, 5.086 m3 nuôi lồng và 3.000 m2 sản xuất giống tập trung vào cá đối tượng tôm thẻ chân trắng, tôm sú, tôm hùm lồng, cá hồng mỹ, thủy đặc sản có giá trị kinh tế cao trên hồ chứa miền núi phía Bắc và Tây nguyên. Tập trung vào nuôi tôm an toàn thực phẩm, nuôi VietGAP, nuôi phòng trị bệnh, nuôi hạn chế ô nhiễm môi trường và ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu. Tổng số hộ tham gia 207 hộ tham gia, tại 64 điểm trình diễn

Tổ chức tập huấn trong mô hình cho 1.344 lượt người, đào tạo ngoài mô hình cho 1.762 lượt người, tổ chức 67 cuộc hội thảo, tổng kết mô hình tại các điểm trình diễn với trên 2.210 lượt người tham dự.

Một số dự án đạt hiệu quả cao, được nhân rộng ra sản xuất như:

- Dự án chuyển giao công nghệ mới về khai thác và bảo quản sản phẩm trên tàu khai thác hải sản xa bờ: chuyển giao công nghệ hầm bảo quản bằng vật liệu CPF có chất lượng bảo quản tốt và độ bền cao hơn, giảm tỷ lệ đá hao hụt so với công nghệ truyền thống 40% góp phần tiết kiệm chi phí nước đá và giúp cho tàu khai thác đi xa và dài ngày hơn, bảo quản sản phẩm tốt hơn, từ đó giá bán sản phẩm cao hơn, sản phẩm đảm bảo chất lượng xuất khẩu.

- Dự án Nuôi cá lồng bè trên sông và hồ gắn với tiêu thụ sản phẩm tại một số tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên: chuyển giao các đối tượng nuôi mới như cá thát lát cườm và cá lăng nha nuôi trong lồng bè đem lại giá trị và hiệu quả kinh tế cao hơn so với các đối tượng nuôi truyền thống tại địa phương (đạt hiệu quả kinh tế cao hơn 30% so với các mô hình nuôi cá rô phi, cá truyền thống trong lồng bè).

- Dự án nuôi tôm sú bán thâm canh, đảm bảo an toàn thực phẩm: đã giúp người dân nâng cao ý thức ghi chép, đáp ứng các tiêu chí cơ bản về sản xuất an toàn thực phẩm và đạt hiệu quả kinh tế cao, lợi nhuận trung bình đạt 214 triệu/ha (sản xuất ngoài mô hình chỉ đạt trung bình 110 triệu/ha), sản phẩm đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm.

***4. Lĩnh vực lâm nghiệp***

Căn cứ chủ trương, định hướng phát triển của Ngành, các chương trình, dự án khuyến lâm tập trung chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật lâm sinh để phát triển trồng rừng gỗ lớn, cây lâm sản ngoài gỗ làm dược liệu, thực phẩm nhằm góp phần nâng cao đời sống và giải quyết công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo nâng cao thu nhập cũng như nhận thức của người dân về phát triển và quản lý rừng bền vững.

Năm 2019 lĩnh vực lâm nghiệp triển khai 6 dự án khuyến lâm với tổng kinh phí là 13,8 tỷ đồng. Các dự án đã triển khai xây dựng trên 20 mô hình với 52 điểm trình diễn, tổng diện tích là 745ha với 820 hộ tham gia. Các đối tượng cây trồng khuyến khích chuyển giao gồm: Mắc ca, Hà thủ ô đỏ, Cát sâm, Quế, Bời lời, Tràm lá dài, Keo lai. Đã tập huấn cho 820 lượt người tham gia mô hình, đào tạo cho 500 lượt người ngoài mô hình, tổ chức 20 cuộc hội thảo, sơ kết mô hình tại các điểm trình diễn với khoảng 1500 lượt người tham dự.

Hiệu quả của các mô hình khuyến lâm đã góp phần quan trọng trong chiến lược xây dựng lại vốn rừng, phát triển nghề rừng, cải thiện môi trường và tăng thu nhập cho nông dân. Thay đổi nhận thức của người dân miền núi từ chỗ chỉ biết khai thác rừng sang biết kinh doanh tổng hợp, tạo thu nhập từ rừng, đồng thời tái tạo lại rừng đảm bảo lợi ích cho toàn xã hội.

**V. Nhiệm vụ khuyến nông thường xuyên năm 2019**

***1. Thông tin tuyên truyền***

Năm 2019, hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến nông đã bám sát các định hướng, chỉ đạo của Bộ, tập trung phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn và cung cấp các thông tin, kiến thức hữu ích phục vụ phát triển sản xuất của bà con nông dân.

Một số kết quả nổi bật như sau:

*a) Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng:*

- Truyền hình: tuyên truyền 25 số chương trình "Kết nối nông sản", "Nông nghiệp thông minh", "Nông thôn đổi mới"... trên VTV1; 52 số trên VTV2 với các Chuyên mục "Nhịp cầu Khuyến nông"; Chuyên mục "Diễn đàn khuyến nông liên kết bốn nhà"; 10 số Chương trình "Tiêu điểm kinh tế" trên Truyền hình Thông tấn và 12 số Chương trình "Nông nghiệp chuyển động" trên Truyền hình Nhân dân; 24 chương trình "Mùa vàng bội thu" trên VTV9; 75 số Tạp chí Khuyến nông và Phóng sự trên VTC16.

- Truyền thanh: đẩy mạnh tuyên truyền đến các vùng lõm, vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Phối hợp với Đài tiếng nói Việt Nam (VOV1, VOV4) tuyên truyền 472 chương trình, trong đó 334 chương trình phát sóng bằng 11 ngôn ngữ dân tộc thiểu số các khu vực Tây Bắc (Thái, Mông, Dao), Tây Nam bộ (Khơ me), miền Trung - Tây Nguyên (Cơtu, Ê đê, Gia Rai, BaNa, Xơ Đăng, Kơho, Mơ Nông) với tổng thời lượng 71 giờ phát sóng (phát mới) đã góp phần đưa thông tin khoa học kỹ thuật đến với bà con người dân tộc.

- Trang web Khuyến nông Việt Nam: tiếp tục duy trì và bổ sung thêm nhiều tính năng, chuyên mục mới hữu ích như: chuyên mục "chủ đề nóng" với các tin, bài về các vấn đề cấp bách trong sản xuất nông nghiệp như hạn hán, xâm nhập mặn, quản lý sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và thủy sản,... Tiếp tục cập nhật, phát triển “Thư viện điện tử” với tổng số là 216 đầu sách, đĩa hình xem và tải trực tiếp, có những đĩa hình thu hút 1.700 lượt xem, đầu sách kỹ thuật 500 lần tải xuống. Đã cập nhật 2.800 tin, bài, ảnh trên 32 chuyên mục, thu hút trên 2,5 triệu lượt người truy cập (bình quân 15 nghìn lượt/ngày). Trong đó những chuyên mục có lượng truy cập lớn như "Thông tin huấn luyện" "Chuyển giao TBKT", "Thông tin thị trường", "Tình hình dịch hại" "Gương sản xuất giỏi".

*b) Tổ chức sự kiện khuyến nông:*

- Diễn đàn khuyến nông: đã tổ chức 26 Diễn đàn khuyến nông với các chủ đề tập trung giải quyết các vấn đề “nóng” của sản xuất như: phòng trừ bệnh khảm lá sắn, sâu keo mùa thu, dịch tả lợn châu phi, kết nối sản xuất – tiêu thụ nông sản, sản xuất an toàn, bền vững,.... Các Diễn đàn đã thu hút 5.660 đại biểu là các nhà quản lý, nhà khoa học, nhà nông, doanh nghiệp tham dự (trong đó số đại biểu là nông dân, người sản xuất chiếm 70%); đã có gần 1.000 câu hỏi được trao đổi, hướng dẫn, giải đáp trực tiếp tại các Diễn đàn.

- Hội chợ triển lãm nông nghiệp - Thương mại: tổ chức 02 Hội chợ tại các vùng sinh thái: Trung du miền núi phía Bắc, Đồng bằng sông Hồng với tổng số 580 gian hàng, trong đó 147 gian hàng nông nghiệp. Các Hội chợ đã thu hút hàng nghìn lượt người thăm quan mua sắm. Thông qua các hội chợ đã giúp nông dân tiếp cận thị trường, trao đổi hàng hóa, tăng cường liên kết “bốn nhà” để giúp sản xuất phát triển ổn định, bền vững.

- Đặc biệt, để đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa khâu gieo cấy lúa theo chỉ đạo của Bộ, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với tỉnh Hậu Giang tổ chức “Lễ phát động ứng dụng cơ giới hóa khâu gieo cấy lúa tại các tỉnh ĐBSCL. Tại Lễ phát động, đại diện Trung tâm Khuyến nông/Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp 13 tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long đã ký kết giao ước thực hiện chương trình cơ giới hóa khâu gieo cấy trong sản xuất lúa. Theo đó, phấn đấu trong năm 2020, diện tích canh tác lúa từng tỉnh và trong toàn vùng được cơ giới khâu gieo cấy đạt tỷ lệ 2% trở lên. Đến năm 2030, diện tích canh tác lúa được cơ giới khâu gieo cấy của từng tỉnh và toàn vùng đạt tỷ lệ 30% trở lên.

*c) Ấn phẩm khuyến nông:*

- Bản tin Khuyến nông Việt Nam: Biên tập, xuất bản và phát hành 12 số Bản tin Khuyến nông Việt Nam với số lượng 7.000 bản/số, đăng tải gần 1.000 tin, bài. Phát hành 4.310 địa chỉ đến cấp xã, thôn, bản, câu lạc bộ khuyến nông, khuyến nông viên cơ sở, xã nông thôn mới trên địa bàn nước; hỗ trợ các địa phương xây dựng "Tủ sách khuyến nông" tại 120 xã điểm nông thôn mới, mỗi tỉnh/thành phố có 02 xã.

- Tài liệu, ấn phẩm khuyến nông: Đã xây dựng và phát hành 6 ấn phẩm khuyến nông với số lượng 134.000 bản để hướng dẫn kỹ thuật và khắc phục thiên tai, dịch hại. Gồm: 4 loại tờ gấp *"Hướng dẫn kỹ thuật canh tác lúa và cây ăn trái trong điều kiện hạn, mặn vùng ĐBSCL" (xuất bản 2 lần/năm 2019); "Dịch tả lợn châu Phi và các biện pháp phòng chống"; "Quy trình phòng trừ bệnh khảm lá cây sắn"; "Phòng chống sâu keo mùa thu"*; 2 tờ Poster *"Phòng trừ bệnh khảm lá cây sắn"; "Phòng chống sâu keo mùa thu"*.

***2. Đào tạo, tập huấn***

Năm 2019, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tiếp tục phối hợp với hệ thống khuyến nông các cấp và cơ quan nghiên cứu, đào tạo tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp và những người tham gia hoạt động khuyến nông. Một số kết quả chính đạt được như sau:

*- Tập huấn nghiệp vụ phương pháp khuyến nông:* đã thực hiện 287 lớp cho 8.660 lượt cán bộ học viên (đạt 108% so với kế hoạch). Trong đó: 24 lớp tập tập huấn nghiệp vụ khuyến nông cho 770 lượt học viên; Tập huấn TOT chuyển giao tiến bộ kỹ thuật 263 lớp cho 7.890 học viên (trong đó Trung tâm khuyến nông các tỉnh thực hiện 66,54%, các đơn vị Trung ương thực hiện 33,56%).

Để xây dựng đội ngũ giảng viên khuyến nông nguồn phục vụ công tác đào tạo, tập huấn khuyến nông toàn quốc, năm 2019, Trung tâm khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và PTNT I, Trường CĐ Nông nghiệp và nông thôn Bắc bộ tổ chức 05 lớp tập huấn cho 200 cán bộ khuyến nông nòng cốt (mỗi tỉnh 2- 3 cán bộ). Nội dung đào tạo, bồi dưỡng các kỹ năng mềm áp dụng trong hoạt động khuyến nông nhằm đáp ứng sự phát triển của ngành nông nghiệp trong bối cảnh công nghệ 4.0 và khuyến nông định hướng thị trường, liên kết phát triển sản xuất. Đội ngũ giảng viên này sẽ là lực lượng chính đào tạo lại đội ngũ cán bộ khuyến nông cấp tỉnh, huyện và cơ sở tại các địa phương.

## Đồng thời, Trung tâm đã tổ chức 06 lớp đào tạo chuyên sâu về phương pháp và kỹ năng khuyến nông cho 180 cán bộ khuyến nông. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng về: Phương pháp giảng thực hành trên đồng ruộng; Phương pháp kỹ năng viết tin bài, kỹ năng chụp ảnh ghi hình; Phương pháp kỹ năng xây dựng tài liệu tập huấn; phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả và tác động đào tạo khuyến nông; Kỹ năng sư phạm dạy nghề nông nghiệp; Nghiệp vụ quản lý dự án khuyến nông.

Để nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, tập huấn khuyến nông, năm 2019 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã thực hiện một số đổi mới về nội dung và phương pháp đào tạo, tập huấn khuyến nông như: đa dạng hóa đối tượng và nội dung đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn sản xuất; giảm thời lượng về kỹ thuật, tăng thời lượng về tổ chức quản lý sản xuất (liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc,…); ưu tiên sử dụng phương pháp lớp học nông dân hiện trường (FFS); đa dạng hóa phương pháp đào tạo, kết hợp với truyền thông (qua web, các phần mềm ứng dụng khác…); nâng cao kỹ năng tập huấn chuyển giao;…

*- Xây dựng học liệu:* xây dựng 03 bộ tài liệu khuyến nông: Canh tác nông lâm kết hợp trên đất dốc bền vững, Kỹ thuật trồng thâm canh cây ngô, Kỹ thuật chăn nuôi bò sinh sản. Xây dựng và in 14.000 tờ gấp giới thiệu Khuyến nông việt Nam. Xây dựng 15 Video clip chuyển giao tiến bộ kỹ thuật (thời lượng 10 phút/đĩa) để làm học liệu cho các lớp tập huấn và phục vụ đào tạo qua trang thông tin điện tử khuyến nông trên internet, định hướng chương trình đào tạo từ xa trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội.

Công tác biên soạn tài liệu khuyến nông được cải tiến về nội dung và hình thức. Nội dung mang tính ứng dụng cao. Các tài liệu chú trọng hướng dẫn chi tiết xây dựng kế hoạch bài giảng là căn cứ để cán bộ khuyến nông xây dựng bài giảng tại địa phương.

*- Khảo sát học tập khuyến nông trong và ngoài nước:* Tổ chức 05 đoàn cho 150 cán bộ khuyến nông các tỉnh tham quan hoc tập mô hình điển hình về tiến bộ kỹ thuật, cách tổ chức xây dựng mô hình trình diễn, kinh nghiệm quản lý triển khai. Tổ chức 02 đoàn khảo sát học tập nước ngoài tại Nhật Bản và Thái Lan cho 19 cán bộ quản lý và cán bộ khuyến nông.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động, phương pháp tổ chức khảo sát học tập khuyến nông đã được đổi mới theo hướng tổ chức tham quan chéo (Cross Farm Visit) kết hợp với hội thảo đầu bờ nhân rộng mô hình. Các đoàn tham quan học tập các mô hình điển hình về tiến bộ kỹ thuật, cách tổ chức xây dựng mô hình trình diễn, kinh nghiệm quản lý, triển khai,... Học viên được trao đổi kinh nghiệm ngay tại mô hình, giải đáp thắc mắc, đặc biệt là học viên được hướng dẫn cách thức để có thể áp dụng kinh nghiệm mô hình (nhân rộng mô hình ở những vùng sinh thái có điều kiện tương tự).

## - Tăng cường hợp tác công tư PPP trong đào tạo và huấn luyện khuyến nông: để thu hút, huy động nguồn lực phục vụ hoạt động khuyến nông, trong năm 2019 Trung tâm khuyến nông quốc gia đã phối hợp với các tổ chức và doanh nghiệp xây dựng tài liệu tập huấn sản xuất hồ tiêu và sản xuất lúa, nâng cấp tài liệu ToT và ToF về sản xuất cà phê bền vững (mỗi bộ tài liệu bao gồm: Tài liệu đào tạo TOT, tài liệu đào tạo nông dân TOF, tranh kỹ thuật poster). Phối hợp tổ chức các khóa tập huấn theo hình thức hợp tác công tư PPP.

***3. Hội nghị, hội thảo khuyến nông***

Căn cứ kế hoạch phê duyệt, trong năm 2019 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã phối hợp với các Cục, Vụ thuộc Bộ và các địa phương tổ chức 04 hội nghị và 03 hội thảo khuyến nông: Hội nghị phổ biến, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về khuyến nông và các văn bản hướng dẫn Nghị định; Hội nghị giao ban khuyến nông (02 hội nghị phía Bắc và phía Nam); Hội nghị Ban điều phối phát triển Ca cao Việt Nam; Hội thảo chăn nuôi an toàn sinh học và giải pháp phòng chống bệnh dịch tả lợn châu Phi tại các tỉnh, thành phía Nam; Hội thảo phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng xuất khẩu.

Thông qua các hội nghị, hội thảo khuyến nông, Trung tâm đã cùng với các Cục, Vụ phổ biến các chủ trương, chính sách mới, chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động khuyến nông, tăng cường sự kết nối giữa các đơn vị trong hệ thống khuyến nông cũng như sự phối hợp, cộng tác giữa hệ thống khuyến nông với các cơ quan quản lý, nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao, doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông.

Đặc biệt, để giúp nông dân sản xuất theo thị trường, trong tháng 12/2019 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã tổ chức Hội thảo hợp tác công tư (PPP) trong hoạt động khuyến nông. Hội thảo đã thu hút sự tham gia của các cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức khuyến nông và các tổ chức quốc tế để bàn về cơ chế hợp tác giữa các bên nhằm tăng cường sự kết nối giữa sản xuất và thị trường, giữa doanh nghiệp và nông dân, giúp nông dân hưởng lợi nhiều hơn. Trên cơ sở các ý kiến tại Hội thảo, các lĩnh vực ưu tiên trong hợp tác PPP khuyến nông thời gian tới cần tập trung là: an toàn thực phẩm; biến đổi khí hậu; thúc đẩy cơ giới hoá; công nghệ thông tin; hình thành, phát triển doanh nghiệp; hợp tác quốc tế.

***4. Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị phục vụ hoạt động khuyến nông***

Hệ thống trang thiết bị làm việc của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia được đầu tư từ năm 2010 (do ADB tài trợ), đến nay về cơ bản đã lạc hậu, hết giá trị sử dụng và bị hư hỏng khá nhiều, cần phải được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp để đảm bảo điều kiện hoạt động khuyến nông.

Tuy nhiên do nguồn kinh phí có hạn nên trước mắt trong năm 2019 Trung tâm tập trung thay thế một số trang thiết bị đã hư hỏng và cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, phòng họp để phục vụ công tác quản lý khuyến nông, các hạng mục khác sẽ từng bước cải tạo, sửa chữa vào những năm tiếp theo.

***5. Hợp tác quốc tế về khuyến nông***

 Trong năm 2019 Trung tâm tiếp tục làm tốt vai trò là đầu mối hợp tác quốc tế về khuyến nông với các nước ASEAN và các tổ chức quốc tế thông qua các hoạt động như:

 - Chủ trì, phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế tổ chức thành công Hội thảo khuyến nông các nước tiểu vùng sông Mê Kông (MELA) từ ngày 11-13/9/2019 tại Thành phố Đà Nẵng. Tham dự Hội thảo có 50 đại biểu, trong đó 30 đại biểu quốc tế đến từ các nước Campuchia, Lào, Myanma, Thái Lan.

 - Tham dự Hội nghị AWGATE 26th Brunei.

- Tham dự Hội nghị Câu lạc bộ Hồ tiêu Quốc tế tại Malaysia.

 - Tham dự Hội nghị thường niên Câu lạc bộ ca cao ASEAN (ACC) lần thứ 22 tại Malaysia.

 - Làm việc với nhiều tổ chức, cá nhân quốc tế: Bhutan, Nhật Bản, Đức, Philiphin,…

- Hợp tác với Viện nghiên cứu lúa Quốc tế IRRI xây dựng và chuyển giao bộ tài liệu tập huấn “Canh tác lúa thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu”.

- Dự án VnSAT: tổ chức 04 Diễn đàn khuyến nông về lúa và cà phê; xây dựng và chuyển giao 02 đĩa hình truyền thông về tái canh cà phê vùng Tây Nguyên và đĩa hình quản lý nước và dinh dưỡng trong canh tác lúa vùng ĐBSCL, hoàn thiện 02 bộ poster về sản xuất lúa bền vững và sản xuất cà phê bền vững và thực hiện các hoạt động khác theo thỏa thuận.

- Dự án Giảm thiểu rủi ro và quản lý các mối đe dọa sức khỏe con người theo chuỗi giá trị động vật (ETP2): đã tổ chức 15 khóa tập huấn cho cán bộ khuyến nông, cán bộ chuyên môn tại các địa phương: Hà Nội, Hà Nam, Thái Bình, Hải Dương, Hòa Bình, Phú Thọ, Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Thuận, Bình Định, Đồng Tháp. Tổ chức 3 cuộc họp góp ý xây dựng định mức từ các chuyên gia và 01 hội thảo tư vấn hệ thống khuyến nông các tỉnh. Chương trình đã cung cấp kiến thức về An toàn sinh học, truyền tải nội dung tài liệu về thực hành tốt và ATSH trong chăn nuôi gia cầm cho nhiều cán bộ trong hệ thống khuyến nông; Xây dựng và hoàn thiện 05 bản dự thảo về xây dựng mô hình chăn nuôi ATSH trong chăn nuôi gia cầm và các cơ sở ấp nở.

- Dự án LED: đã chức 02 hội thảo tập huấn Hướng dẫn sử dụng và quản lý phần mền xây dựng khẩu phần ăn cho đại gia súc do các chuyên gia Mỹ giảng dạy.

- Triển khai hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ về giảm phát thải khí nhà kính.

**VI. Tham gia thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo phân công của Bộ**

Năm 2019, tình hình thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và đời sống của bà con nông dân. Với tinh thần trách nhiệm cao, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã chủ động tham mưu, đề xuất với Bộ và tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động khuyến nông để góp phần khắc phục, hạn chế thiệt hại, hỗ trợ nông dân khôi phục và phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống, cụ thể:

***1. Phòng chống dịch tả lợn châu Phi:***

- Tổ chức 03 Diễn đàn chăn nuôi lợn an toàn sinh học và Phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi để hướng dẫn nông dân phòng chống dịch bệnh có hiệu quả.

- Biên soạn tài liệu và tổ chức 2 lớp tập huấn “*Kỹ thuật chăn nuôi lợn ATSH và kiểm soát dịch tả lợn Châu Phi*” tại Hưng Yên và Thái Bình cho 60 cán bộ khuyến nông, thú y cấp tỉnh, huyện và xã để hướng dẫn nông dân chăn nuôi lợn chủ động ứng phó với tình hình dịch bệnh.

- Xây dựng Tờ gấp kỹ thuật “*Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và các biện pháp phòng chống”,* phát hành 10.000 bản cho các tỉnh có dịch.

- Xây dựng các tin, bài, chuyên mục với chủ đề về “*Một số đặc điểm nhận biết bệnh Dịch tả lợn Châu Phi”, “Hướng dẫn về sinh, khử trùng và tiêu độc để phòng chống bệnh Dịch tả lợn châu Phi”* phát trên Truyền hình VTV1 (chương trình “*Chào buổi sáng bông lúa*”), Truyền hình VTV2 (chương trình “*Bạn nhà nông*”), Truyền hình VTV16.... Bản tin và trang Web Khuyến nông Việt Nam.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tuyên truyền trên 1.000 tin bài; Phối hợp với Báo NNVN, NTNN mở chuyên mục "thịt lợn an toàn" và "Chăn nuôi an toàn sinh học" trên các chuyên trang "Khuyến nông". Phối hợp với VTV1 tuyên truyền 15 số trên các chuyên mục "Chào buổi sáng" và thời sự.

- Tăng cường các hoạt động tư vấn, hướng dẫn nông dân xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, phòng trừ dịch bệnh để sản xuất có hiệu quả.

***2. Phòng chống bệnh khảm lá sắn:*** xây dựng và phát hành Tờ gấp *"Quy trình phòng trừ bệnh khảm lá cây sắn"* và Poster *"Phòng trừ bệnh khảm lá cây sắn"* và phát hành với số lượng 50.000 bản cho các tỉnh trong vùng dịch.

***3. Phòng chống sâu keo mùa thu:*** tổ chức 01 Diễn đàn khuyến nông với chủ đề “Giải pháp phòng chống sâu keo mùa thu hại ngô” tại Sơn La; xây dựng và phát hành Tờ gấp *"Phòng chống sâu keo mùa thu"* và Poster *"Phòng chống sâu keo mùa thu"* với số lượng 50.000 bản phát cho các tỉnh trong vùng dịch.

***4. Khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn và ảnh hưởng của BĐKH ở vùng ĐBSCL:*** tổ chức các Diễn đàn khuyến nông để hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu sản xuất phù hợp và thích ứng với điều kiện BĐKH; xây dựng và phát hành Tờ gấp *"Hướng dẫn kỹ thuật canh tác lúa và cây ăn trái trong điều kiện hạn, mặn vùng ĐBSCL"* (xuất bản 2 lần/năm 2019).

***5. Chỉ đạo triển khai một số nhiệm vụ khuyến nông đột xuất theo chỉ đạo của Bộ:***

- Chỉ đạo triển khai một số mô hình khuyến nông đột xuất: Mô hình sản xuất chè an toàn ở xã Kim Quan - Huyện Yên Sơn - Tỉnh Tuyên Quang; Mô hình chăn nuôi gà ở xã Thái Bình và xã Kim Quan - Huyện Yên Sơn - Tỉnh Tuyên Quang; mô hình chăn nuôi gà ở Thanh Hóa.

- Phối hợp với Văn Phòng Bộ, Cục Chăn nuôi, Cục Thú y tổ chức đoàn tuyên truyền về chăn nuôi tại Hà Nội và Hòa Bình nhằm tăng cường công tác truyền thông giúp người chăn nuôi chuyển đổi phát triển một số vật nuôi khác thay thế cho sản phẩm thịt lợn, ưu tiên phát triển các chuỗi sản phẩm thịt gà và vật nuôi bản địa (đã tuyên truyền 20 tin, bài về mô hình chăn nuôi gia cầm an toàn sinh học trên các phương triện truyền thông đại chúng).

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền (tổ chức Diễn đàn Phát triển chăn nuôi bò sữa đảm bảo an toàn thực phẩm và hướng tới xuất khẩu) về chăn nuôi bò sữa theo VietGAHP, tuyên truyền những yêu cầu theo Nghị định thư giữa Bộ NN và Tổng Cục Hải Quan Trung Quốc về những yêu cầu xuất khẩu sữa tươi và nguyên liệu sữa tươi sang Trung Quốc.

- Phối hợp với cục Kinh tế hợp tác triển khai Chương trình Đào tạo HTX trong khuôn khổ chương trình MTQG xây dựng NTM (tập huấn cho 400 cán bộ HTX ứng dụng công nghệ cao trong tổ chức sản xuất nông nghiệp).

***6. Tham gia chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất nông nghiệp theo phân công của Bộ:***

Trung tâm chủ động, thường xuyên nắm bắt tình hình sản xuất nông nghiệp ở các địa phương, vùng miền trong cả nước; tham gia các Hội nghị chỉ đạo, sơ kết sản xuất của Bộ, chủ động tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp để sản xuất có hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu phát triển của Ngành.

Trong năm 2019, Trung tâm đã tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, khuyến cáo và nhân rộng kịp thời các TBKT về giống, phân bón, biện pháp canh tác, ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất, các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả kinh tế và thu nhập cho nông dân. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình giảm lượng giống, giảm chi phí sản xuất và canh tác thích ứng với BĐKH. Thực hiện đổi mới công tác truyền thông, đa dạng hóa các hình thức thông tin để nông dân dễ tiếp cận, áp dụng vào sản xuất.

**VII. Hoạt động sự nghiệp**

Trung tâm Tập huấn và Chuyển giao công nghệ nông nghiệp vùng ĐBSCL (gọi tắt Trung tâm Tập huấn) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. Hiện nay Trung tâm Tập huấn có 04 viên chức khuyến nông và 04 lao động hợp đồng dài hạn để thực hiện các mô hình trình diễn, mô hình sản xuất khảo nghiệm, thực nghiệm và sản xuất đón đầu, chuyển giao kỹ thuật phục vụ sản xuất. Mặc dù lực lượng cán bộ và nguồn lực để hoạt động còn hạn chế, khó khăn nhưng Trung tâm Tập huấn đã có nhiều cố gắng, tích cực tổ chức các hoạt động phục vụ phát triển nông nghiệp vùng ĐBSCL.

Một số kết quả đáng khích lệ như sau:

- Tổ chức 02 lớp tập huấn TOT về “Bồi dưỡng phương pháp khuyến nông và kỹ thuật nuôi tôm siêu thâm canh” cho 60 cán bộ khuyến nông và cộng tác viên khuyến nông các tỉnh ĐBSCL. Các lớp tập huấn được triển khai đúng kế hoạch, đáp ứng mục tiêu đề ra, nội dung kỹ thuật chuyên ngành và phương pháp khuyến nông thiết thực, bổ ích cho hoạt động khuyến nông.

- Đào tạo cho 02 cán bộ (01 cán bộ công tác tại Hợp tác xã Artermia Vĩnh Châu - Bạc Liêu, 01 cán bộ công tác tại Cty Biogritech Tp. Hồ Chí Minh) về kỹ thuật nuôi tôm thâm canh và siêu thâm canh ứng dụng nước xanh tuần hoàn tại Trung tâm Tập huấn trong thời gian 1 vụ nuôi (3 tháng).

- Tham dự 08 hội nghị, hội thảo, diễn đàn khuyến nông, xây dựng tin bài về hoạt động khuyến nông trong vùng đăng tải trên Bản tin, Trang web KNVN.

- Hợp tác với Trung tâm Quan trắc môi trường và bệnh thủy sản Nam Bộ (thuộc Viện nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 2) thực hiện đề tài “*Nghiên cứu tạo chế phẩm vi sinh đối kháng Vibrio spp. gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm sú và tôm thẻ chân trắng*”, triển khai 02 mô hình thử nghiệm tại Trung tâm Tập huấn:

+ Thử nghiệm mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng ứng dụng các chủng vi sinh *Bacillus* và *Streptomyces* trong phòng và trị bệnh AHPND (năng suất đạt 14-16 tấn/ha/vụ).

+ Thử nghiệm mô hình nuôi sú ứng dụng các chủng vi sinh *Bacillus* và *Streptomyces* trong phòng và trị bệnh AHPND (năng suất đạt 7,6 - 8,7 tấn/ha/vụ).

 - Triển khai xây dựng 14 mô hình trình diễn, khảo nghiệm, thực nghiệm, sản xuất đón đầu (trong đó: 04 mô hình nuôi cá kèo, đối mục, điêu hồng, phi đường nghiệp; 01 mô hình tôm cá kết hợp; 07 mô hình nuôi tôm sú và tôm thẻ; 01 mô hình nuôi cua; 01 mô hình nuôi tôm càng xanh toàn đực). Đến nay đã hoàn thành xong 10 mô hình (08 mô hình có hiệu quả kinh tế, 02 mô hình không hiệu quả kinh tế), còn lại 04 mô hình đang tiếp tục triển khai.

- Hàng năm Trung tâm Tập huấn tiếp đón khoảng 70- 100 lượt khách từ các địa phương, các Viện, Trường, doanh nghiệp và nông dân các tỉnh trong vùng đến thăm quan học tập và áp dụng kỹ thuật, công nghệ từ các mô hình triển khai tại Trung tâm Tập huấn.

- Tích cực phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc phòng chống lụt bão cho người dân ven biển; tạo điều kiện về hội trường, ký túc xá, nhà ăn cho các lực lượng quân đội, dân quân đóng quân giúp dân; bố trí chổ ở tạm cho bà con ven biển vào tránh, trú bão; phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự TX.Vĩnh Châu tổ chức huấn luyện cho dân quân tự vệ tại trụ sở Trung tâm Tập huấn; tham gia xây dựng nông thôn mới;…

 - Tiến hành cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình, hệ thống ao nuôi bị xuống cấp, hư hỏng, đảm bảo điều kiện hoạt động.

**VIII. Công tác xây dựng cơ quan, tổ chức Đảng, đoàn thể:**

- Công tác tổ chức cán bộ: Trung tâm hoạt động theo Quyết định số 3869/QĐ-BNN-TCCB ngày 09/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. Trung tâm hiện có 07 Phòng chuyên môn nghiệp vụ, 02 Văn phòng thường trực tại Đăk Lăk và Tp. Hồ Chí Minh, 01 Trung tâm sự nghiệp trực thuộc tại Sóc Trăng. Đội ngũ cán bộ viên chức của Trung tâm hiện có tổng số là 78 cán bộ viên chức, trong đó 9 người có trình độ tiến sỹ, 31 người có trình độ thạc sỹ, còn lại là trình độ kỹ sư, cử nhân, về cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng, Kế hoạch số 463-KH/BCS, Nghị quyết số 464-NQ/BCSĐ, Nghị quyết số 465-NQ/BCSĐ của Ban cán sự Đảng Bộ Nông nghiệp và PTNT về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Năm 2018 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia đã triển khai xây dựng Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới cơ chế, nâng cao hiệu quả hoạt động trình Bộ. Đến năm 2019, theo chỉ đạo của Bộ, Trung tâm tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Hiện nay Vụ Tổ chức cán bộ đang tiến hành thẩm định.

- Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành: để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc, trong năm 2019 Trung tâm đã tích cực kiểm tra, rà soát, bổ sung, hoàn thiện các nội quy, quy chế cơ quan theo hướng tăng cường phân công, phân cấp, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các phòng, đơn vị trực thuộc kết hợp với bố trí, phân công cán bộ hợp lý nhằm đảm bảo công việc được triển khai thuận lợi, liên thông, xuyên suốt trong toàn cơ quan. Tập thể Ban Giám đốc phối hợp chặt chẽ, chỉ đạo sát sao để giải quyết công việc kịp thời, đúng tiến độ. Định kỳ hàng tuần, tháng tổ chức giao ban kiểm điểm tiến độ công việc, định kỳ hàng quý tổ chức sơ kết toàn thể cơ quan để lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời và đối thoại với cán bộ viên chức. Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Ban Giám đốc với tổ chức Đảng, đoàn thể trong công tác chỉ đạo điều hành cũng như công tác đảng, đoàn thể cơ quan, chăm lo đời sống cho cán bộ viên chức.

- Công tác Đảng: trong năm 2019, BCH Đảng ủy Trung tâm đã phối hợp với Ban Giám đốc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Trung tâm. Đặc biệt, BCH Đảng bộ đã làm tốt công tác chính trị tư tưởng, tập hợp, đoàn kết cán bộ viên chức trong Trung tâm, làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, tích cực phòng, chống những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên. Các đảng viên có tinh thần trách nhiệm cao, tiên phong, xung kích trong thực hiện nhiệm vụ cũng như gương mẫu trong công tác, đời sống.

- Các hoạt động phong trào, đoàn thể được các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Trung tâm triển khai thực hiện sôi nổi, thiết thực, hiệu quả như: công tác xây dựng văn hóa công sở xanh – sạch – đẹp; tổ chức khám sức khỏe, nghỉ mát, lớp học Yoga; thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, chăm lo đời sống tinh thần, vật chất cho cán bộ viên chức, người lao động; tổ chức các hoạt động nhân dịp các ngày Lễ, Tết, 20/10, 8/3, 1/6,…; tích cực tham gia các hoạt động phong trào, đoàn thể do Công đoàn Bộ phát động (Hội diễn văn nghệ chào mừng 90 năm thành lập công đoàn ngành; Hội thao Công đoàn Bộ đạt 3 giải cao của môn bóng bàn Nam; Hội khỏe công nhân viên chức quận Ba Đình đạt giải nhất môn bóng bàn;...) và Đoàn thanh niên Bộ phát động (Chương trình tình nguyện mùa đông tại tỉnh Bắc Kạn; Chương trình “Vì biển đảo quê hương” tại huyện đảo Bạch Long Vĩ; Phong trào “ngày thứ bảy tình nguyện, chủ nhật xanh”;...); tích cực tham gia các hoạt động xã hội, quyên góp ủng hộ đồng bào bị ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt,…

- Tích cực tham gia các hoạt động thi đua của Khối đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ, hỗ trợ 01 lớp tập huấn kỹ thuật và Tủ sách khuyến nông cho xã Quyết Chiến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình theo phân công của Khối.

**Nhận xét, đánh giá chung về kết quả công tác năm 2019:**

***\* Mặt được:***

- Trong quá trình hoạt động, Trung tâm luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ và sự phối hợp của các cơ quan thuộc Bộ, các địa phương, đơn vị. Đây là điều kiện cần thiết để đảm bảo cho các nhiệm vụ khuyến nông được triển khai thuận lợi và kịp thời và có hiệu quả.

- Trong năm 2019, Trung tâm đã thực hiện nhiều đổi mới quan trọng nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động khuyến nông như:

+ Các dự án khuyến nông trung ương: tập trung vào các đối tượng, sản phẩm chủ lực của ngành theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng cường vai trò, sự tham gia của hệ thống khuyến nông các địa phương, phát triển các mô hình tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm, tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát để chỉ đạo và xử lý kịp thời. Các mô hình trình diễn khuyến nông đã khẳng định và chứng minh được tính hiệu quả, ưu việt khi áp dụng TBKT mới vào sản xuất, đã thuyết phục được bà con nông dân tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình ra sản xuất đại trà.

+ Hoạt động thông tin tuyên truyền: tiếp tục đổi mới theo hướng tập trung vào những kênh thông tin tuyên truyền có tính tương tác cao như: chuyên mục “Sổ tay nhà nông” trên VTV1, chuyên mục khuyến nông bằng tiếng dân tộc ít người trên Đài phát thanh; đổi mới phương thức tổ chức diễn đàn khuyến nông theo hướng tổ chức tại vùng sản xuất, tư vấn trực tiếp bằng mẫu vật, hình ảnh; đổi mới ấn phẩm khuyến nông theo hướng “tăng hình, giảm chữ”,…

+ Hoạt động đào tạo huấn luyện khuyến nông: tiếp tục đổi mới cả về nội dung và phương pháp đào tạo, nội dung bám sát chủ trương tái cơ cấu ngành và hội nhập kinh tế quốc tế, kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy, gắn lý thuyết với thực hành, tăng cường giảng thực hành trên đồng ruộng, qua đó kết quả đào tạo, tập huấn đã được cải thiện rõ rệt.

Với những đổi mới nêu trên, các dự án, nhiệm vụ khuyến nông trung ương đã được triển khai đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả được nâng lên rõ rệt, được Bộ, ngành và các địa phương đánh giá cao.

- Năm 2019, ngành nông nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là những ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, thị trường tiêu thụ nông sản. Trung tâm đã chủ động tham mưu, đề xuất với Bộ để xử lý, điều hành ngân sách khuyến nông Trung ương nhằm phục vụ các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của Bộ, ngành như: Dịch tả lợn Châu Phi, dịch bệnh Khảm lá sắn, sâu keo mùa thu, hạn hán và xâm nhập mặn;...

- Công tác xây dựng cơ quan, tổ chức Đảng, đoàn thể được quan tâm thực hiện tốt. Tập thể cán bộ viên chức đoàn kết, nhất trí, cùng nỗ lực, cố gắng phấn đấu để hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị Bộ giao.

***\* Hạn chế, tồn tại:***

- Về cơ chế chính sách khuyến nông: mặc dù Nghị định 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông có hiệu lực thi hành từ ngày 10/7/2018, tuy nhiên việc triển khai thực hiện vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc, đặc biệt là đối với khuyến nông các địa phương. Nguyên nhân là do các Thông tư, văn bản hướng dẫn của Trung ương còn chưa cụ thể, rõ ràng. Trong khi đó các định mức khuyến nông vẫn còn thiếu và lạc hậu, chậm đổi mới và chưa theo kịp với sự phát triển của sản xuất trong thời đại công nghệ 4.0.

- Về hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp: Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương khóa XII là một chủ trương lớn của Đảng nhằm đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ công, trong ngành Nông nghiệp có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động như: khuyến nông, BVTV, thú y,... Mặc dù đến nay Chính phủ chưa ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện Nghị quyết nhưng ở một số địa phương đã có tư tưởng nóng vội, tổ chức sắp xếp lại hệ thống tổ chức ngành Nông nghiệp và mỗi nơi làm một kiểu (nơi thì sáp nhập, nơi thì giải thể), không theo một mô hình thống nhất. Điều này dẫn tới hệ thống tổ chức ngành Nông nghiệp bị “méo mó”, công tác chỉ đạo, phối hợp công tác gặp khó khăn.

- Về kinh phí đầu tư cho hoạt động khuyến nông: trong những năm gần đây, do nguồn thu NSNN gặp nhiều khó khăn nên việc bố trí kinh phí cho hoạt động khuyến nông không được bổ sung, tăng cường. Đặc biệt ở những địa bàn khó khăn thiếu nguồn lực đầu tư để hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất, ổn định cuộc sống. Việc huy động các nguồn lực theo hình thức xã hội hóa còn rất hạn chế.

- Về việc triển khai các dự án, nhiệm vụ khuyến nông: một số đơn vị mới được giao chủ trì dự án khuyến nông còn chưa có nhiều kinh nghiệm, việc triển khai thực hiện còn lúng túng, chế độ thông tin báo cáo còn chưa đầy đủ, kịp thời.

- Về công tác quản lý khuyến nông của Bộ: mặc dù đã có sự cải thiện, tuy nhiên sự phối kết hợp giữa Trung tâm Khuyến nông Quốc gia với các Cục, Vụ đôi lúc, đôi chỗ vẫn còn chưa được liên thông, xuyên suốt; công tác thẩm định dự án, định mức khuyến nông còn chậm, chưa kịp thời; chưa xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá phục vụ công tác quản lý, kiểm tra khuyến nông.

- Về hoạt động của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia: năng lực đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật hạn chế, kinh phí hoạt động ít, đời sống cán bộ viên chức còn gặp nhiều khó khăn.

**PHẦN II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC KHUYẾN NÔNG NĂM 2020**

**I. Phương hướng**

Hệ thống tổ chức khuyến nông được chính thức thành lập từ năm 1993 và trong thời gian qua đã không ngừng phát triển lớn mạnh từ Trung ương đến cơ sở. Khuyến nông Việt Nam đã có những đóng góp to lớn trong sự nghiệp “Đổi mới”, phát triển của ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới nước ta. Những sản phẩm nông sản nổi tiếng của Việt Nam ở cả thị trường trong nước và quốc tế đều có dấu ấn, đóng góp của khuyến nông. “Khuyến nông Việt Nam” là thương hiệu, là tài sản vô giá mà mỗi tổ chức khuyến nông, cán bộ khuyến nông, người làm công tác khuyến nông đều có trách nhiệm duy trì, dựng xây để khuyến nông tiếp tục phát triển. Nâng cao vai trò, vị thế của khuyến nông bằng hành động thực tế và chứng minh bằng những giá trị được kết tinh trong từng sản phẩm cụ thể.

Hiện nay, ở các địa phương đang tiến hành sắp xếp hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Khóa XII. Đây là một chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước nhằm tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó có hệ thống khuyến nông. Đây là mô vừa là cơ hội và cũng vừa là thách thức mà hệ thống khuyến nông các cấp cần phải vượt qua, khẳng định được vai trò, vị thế của mình trong xã hội để tiếp tục tồn tại và phát triển.

Trước yêu cầu của thực tiễn khách quan, khuyến nông cần phải thực hiện đổi mới đồng bộ cả về nội dung và phương pháp hoạt động khuyến nông. Cụ thể:

+ Cần thay đổi tư duy và cách tiếp cận khuyến nông từ khuyến nông với vai trò hỗ trợ sang khuyến nông giữ vai trò kết nối giữa khoa học công nghệ và sản xuất, giữa sản xuất và thị trường (kết nối cung cầu).

+ Phối hợp, lồng ghép các hoạt động khuyến nông để nâng cao hiệu quả hoạt động: từ mô hình tốt, cách làm hay kết hợp với các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, thông tin tuyên truyền để lan tỏa và nhân rộng ra sản xuất một cách bền vững.

+ Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá khuyến nông: xác định đúng mục tiêu của kiểm tra, đánh giá là để phát hiện ra những nhân tố mới, sáng kiến mới, cách làm hay để từ đó tổng kết, đánh giá, phổ biến, nhân rộng ra sản xuất đại trà.

+ Cần quan tâm tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ khuyến nông trong thời đại công nghệ 4.0 và hội nhập quốc tế. Cán bộ khuyến nông cần phải được trang bị bổ sung những kỹ năng mềm như: công nghệ thông tin, liên kết sản xuất, thị trường, hội nhập, biến đổi khí hậu,... Cần coi yếu tố “con người” là nhân tố quyết định đến sự thành công của việc đổi mới khuyến nông.

Tăng cường mối quan hệ, phối hợp công tác giữa khuyến nông trung ương và khuyến nông địa phương, giữa các đơn vị trong hệ thống khuyến nông để hệ thống khuyến nông là một thể thống nhất. Bên cạnh đó cũng cần tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác giữa hệ thống khuyến nông các cấp với các cơ quan nghiên cứu, đào tạo (Viện, Trường là nơi cung cấp công nghệ đầu vào cho khuyến nông). Cần chủ động tiếp nhận, cập nhật các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới để chuyển giao phục vụ sản xuất cũng như đề xuất, đặt hàng với các cơ quan nghiên cứu theo nhu cầu của sản xuất. Đồng thời cần đẩy mạnh mối quan hệ, kết nối với các doanh nghiệp, xây dựng thành chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

**II. Kế hoạch công tác khuyến nông năm 2020**

Căn cứ vào các chủ trương, định hướng phát triển của ngành và nhu cầu thực tiễn sản xuất, năm 2020 kế hoạch công tác của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia tập trung vào các nhiệm vụ chính như sau:

**1. Về hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp**

Theo dõi, bám sát tình hình sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức khuyến nông ở các địa phương theo Nghị quyết số 19-NQ/TW. Chủ động tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền cũng như tư vấn, hỗ trợ các địa phương trong công tác sắp xếp, kiện toàn để đảm bảo các nguyên tắc: không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, không làm yếu hiệu quả hoạt động khuyến nông; sau khi sắp xếp, chất lượng và hiệu quả hoạt động khuyến nông phải tốt hơn trước; mối quan hệ phối hợp công tác giữa các đơn vị trong hệ thống khuyến nông các cấp và với các cơ quan quản lý, chuyên môn ngành nông nghiệp, chính quyền địa phương các cấp phải đảm bảo liên thông, xuyên suốt từ chỉ đạo cho đến tổ chức thực hiện.

Tổ chức các hội nghị giao ban khuyến nông để chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động khuyến nông cũng như tăng cường sự kết nối, trao đổi chia sẻ kinh nghiệm hoạt động khuyến nông giữa các địa phương, phát huy vai trò, năng lực của hệ thống khuyến nông phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo chủ trương, định hướng của Bộ, Ngành.

**2. Về cơ chế chính sách khuyến nông**

 - Tích cực tham gia xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 83/2018/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông theo phân công của Bộ để hướng dẫn một cách đầy đủ, toàn diện công tác khuyến nông thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Đề xuất cơ chế quản lý chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông trung ương phù hợp để đảm bảo phát huy vai trò chỉ đạo, điều phối của Bộ trong quá trình triển khai thực hiện.

 - Tham gia xây dựng Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức công tác tại Trung tâm khuyến nông, Ban quản lý rừng theo phân công của Bộ.

 - Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các định mức kinh tế kỹ thuật về khuyến nông phù hợp với sự phát triển của sản xuất như: liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; sản xuất quy mô hàng hóa, có xuất xứ, thương hiệu, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế.

**3. Triển khai kế hoạch khuyến nông trung ương năm 2020**

***3.1. Các dự án khuyến nông trung ương***

- Căn cứ Danh mục dự án khuyến nông trung ương năm 2020 đã được Bộ phê duyệt, hồ sơ đăng ký của các đơn vị, khẩn trương làm các thủ tục thẩm định, trình Bộ phê duyệt dự án, thuyết minh dự án để triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án khuyến nông trung ương triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ và hoàn thành các mục tiêu của dự án, phục vụ có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát các dự án khuyến nông trung ương năm 2020 trình Bộ phê duyệt và phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ tổ chức kiểm tra theo kế hoạch.

- Theo dõi, quản lý việc triển khai thực hiện các dự án khuyến nông trung ương, tham mưu, đề xuất điều chỉnh dự án cho phù hợp và tổ chức nghiệm thu, báo cáo kết quả các dự án theo phân công của Bộ.

***3.2. Hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến nông***

Hoạt động thông tin tuyên truyền năm 2020 tiếp tục bám sát các định hướng của Bộ và ngành phục vụ Đề án tái cơ cấu ngành nâng cao giá trị gia tăng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh phát triển cây con chủ lực - tận dụng lợi thế vùng miền, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy sản xuất vệ sinh an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, thích ứng và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và hội nhập. Phổ biến kiến thức kỹ thuật, kinh tế xã hội, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, thông tin thị trường, xây dựng nông thôn mới và đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Kế hoạch hoạt động như sau:

*a) Ấn phẩm khuyến nông:*

- Bản tin Khuyến nông Việt Nam: Xuất bản 12 số với số lượng bản in 7.000 cuốn/kỳ nhằm cung cấp lượng thông tin nhiều hơn và cập nhật kịp thời hơn. Điều chỉnh đối tượng phát hành theo hướng giảm các cơ quan trung ương, trung tâm khuyến nông các tỉnh, tăng số lượng cơ quan cấp huyện, xã, ưu tiên cho các xã điểm nông thôn mới.

- Ấn phẩm khuyến nông: Biên soạn, in và phát hành 10 đầu ấn phẩm, nội dung tập trung vào những sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có giá trị kinh tế cao... tiến bộ kỹ thuật mới, công tác sản xuất an toàn, phòng chống dịch bệnh, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Hình thức: Tập trung xuất bản các sách mỏng (về kỹ thuật trồng và phòng bệnh trên một số đối tượng chủ lực), tờ gấp giới thiệu kỹ thuật, các biện pháp phòng trị bệnh, dịch trong nông nghiệp. Tiếp tục nhân rộng tủ sách khuyến nông tại các xã nông nghiệp trên toàn quốc.

*b) Truyền thông đại chúng:*

Phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền 1.250 chuyên trang, chuyên mục với 14.000 tin bài, tập trung trên các kênh truyền thông có phổ rộng như:

- Truyền hình:

+ VTV1: Xây dựng các chương trình, phóng sự về nông nghiệp và khuyến nông với các mũ sóng "Nông nghiệp thông minh", "Kết nối nông sản", "Sống ở làng"... tăng cường vai trò tư vấn khuyến nông.

+ VTV2: Chuyên mục "Nhịp cầu khuyến nông"; "Diễn đàn khuyến nông" phát trong chương trình "Bạn của nhà nông", chuyên mục là sự kết hợp giữa các sự kiện khuyến nông (chủ yếu là Diễn đàn KN@NN) và tọa đàm để tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, định hướng, giải pháp về các vấn đề "nóng" từ thực tiễn sản xuất, các chỉ đạo sản xuất của Bộ, ngành.

+ VTV9: Xây dựng chương trình "Mùa vàng bội thu" gồm các tọa đàm, tư vấn khuyến nông phát sóng khu vực ĐBSCL và ĐNB.

+ VTC16: Chương trình "Khuyến nông" với với các tiểu mục "Mô hình sản xuất" giới thiệu các mô hình điển hình tiên tiến, "Hướng dẫn kỹ thuật" - cầm tay chỉ việc cho bà con nông dân một cách trực quan và tiểu mục "Góc Khuyến nông" tư vấn cho bà con những vướng mắc từ thực tiễn sản xuất.

+ Phối hợp với các Đài kênh hình Kênh truyền hình Nhân dân, Truyền hình Thông tấn xây dựng và phát sóng các chương trình "Khuyến nông"; "Tiêu điểm kinh tế", "Nông thôn chuyển động", đa dạng hình thức tuyên truyền tới nhiều đối tượng xem truyềnh hình.

- Phát thanh:

+ Đài tiếng nói Việt Nam - VOV1 với 100 chương trình, gồm tọa đàm "Chuyên gia của bạn - bạn của nhà nông" (30'), phóng sự hiện trường cung cấp những thông tin, tuyên truyền chủ trương, giải đáp các thắc mắc cho người sản xuất; "Tạp chí Khuyến nông" (15') cung cấp thông tin hoạt động khuyến nông trên cả nước; Chương trình "Khoa học công nghệ" phổ biến tiến bộ kỹ thuật, khoa học công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

+ Tuyên truyền cho đối tượng người dân tộc thiểu số với 346 số trên các Đài khu vực: VOV Tây Nguyên với Chuyên mục "Đồng hành cùng nhà nông" phát 7 thứ tiếng (Gia Lai, Ba Na, Ê Đê, Kơ Ho, Mơ Nông, Sê Đăng, Việt); VOV Đà Nẵng với chuyên mục "Cùng nhau bàn cách làm ăn", tọa đàm "Đào tạo nghề nông" và "Xây dựng nông thôn mới" phát bằng tiếng Cơ Tu cho đồng bào khu vực miền Trung; VOV ĐBSCL với chuyên mục "Đào tạo nghề nông", "Xây dựng nông thôn mới" và tọa đàm "Cùng nhau bàn cách làm ăn" bằn ngôn ngữ dân tộc Khơme cho khu vực Tây Nam bộ; VOV Đông Bắc và Tây Bắc với chuyên mục "Nhà nông cần biết" bằng tiếng Thái, Mông, Dao và Tày;

- Báo viết: Phối hợp một số báo giấy có lượng phát hành lớn như NNVN, NTNN với 1.000 chuyên trang "khuyến nông" trên 500 số báo phát hành hàng triệu bản tới cấp xã trên toàn quốc. Tạp chí thủy sản đến các ngư dân, các bộ khuyến nông các tỉnh ven biển, các thành viên của Hiệp hội thủy sản Việt Nam, Tạp chí Trang trại Việt hướng tới trên 5.000 trang trại trên toàn quốc.

- Báo điện tử: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và mạng internet trong hoạt động khuyến nông, cập nhật và xây dựng cơ sở dữ liệu khuyến nông trên website Khuyến nông Việt Nam. Cập nhật trên 2.800 tin bài, ảnh trên 32 chuyên mục trên trang web của Trung tâm, cập nhật 12 bản tin KNVN, 10 đầu ấn phẩm kỹ thuật, 10 đầu đĩa kỹ thuật lên thư viện điện tử khuyến nông.

## c) Tổ chức sự kiện:

Tổ chức 39 sự kiện khuyến nông (4 hội chợ, 21 diễn đàn và 14 hội thảo, hội nghị) với các chủ đề thiết thực từ thực tiễn sản xuất, thúc đẩy phát triển các cây - con chủ lực, phòng chống dịch bệnh - thiên tai, xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị gia tăng.

- Diễn đàn: Tổ chức 21 Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp quy mô cấp cụm, vùng với sự tham gia của khoảng 5.250 đại biểu trong đó 70% là nông dân, chủ trang trại - tạo điều kiện để giúp người sản xuất được trao đổi trực tiếp, chia sẻ thông tin, cập nhật kiến thức mới về tiến bộ kỹ thuật, kết nối nông dân với các nhà quản lý, nhà khoa học và doanh nghiệp.

- Hội chợ: Tổ chức 4 Hội chợ nông nghiệp và sản phẩm OCOP cấp vùng, miền tại các vùng sinh thái với khoảng 400 gian hàng nông nghiệp nhằm mục tiêu giúp nông dân tiếp cận thị trường, trao đổi hàng hóa, tham gia các cuộc hội thảo hoặc tư vấn phát triển sản xuất; tuyên truyền khuyến cáo xây dựng thương hiệu cho sản phẩm nông nghiệp và khuyến cáo người tiêu dùng thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ quan nghiên cứu và nông dân sản xuất giao lưu, hợp tác, quảng bá giới thiệu các các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, vật tư thiết bị phục vụ sản xuất, kết hợp với thương mại đưa các mặt hàng Việt nam đạt tiêu chuẩn chất lượng phục vụ sinh hoạt và đời sống của người tiêu dùng.

- Hội nghị, Hội thảo: Tổ chức 14 hội thảo, hội nghị nhằm tăng cường sự kết nối, phối hợp của hệ thống khuyến nông và các đơn vị liên quan trong và ngoài Bộ trong việc đẩy mạnh phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững và an toàn.

***3.3. Hoạt động đào tạo huấn luyện khuyến nông***

 Năm 2020, hoạt động đào tạo huấn luyện khuyến nông tiếp tục nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông, đối tượng chuyển giao và nhận chuyển giao công nghệ nông nghiệp về phương pháp, kỹ năng tập huấn và kỹ thuật chuyên ngành nhằm góp phần chuyển giao tiến bộ kỹ thuật có hiệu quả đến nông dân, người sản xuất.

 Kế hoạch đào tạo huấn luyện khuyến nông năm 2020: Thực hiện 324 lớp tập huấn TOT cho 10.800 lượt học viên; Biên soạn 03 bộ tài liệu và 06 video clip chuyển giao TBKT; Tổ chức 08 đoàn khảo sát học tập trong nước cho 240 học viên tham gia; Tổ chức 02 đoàn khảo sát học tập tại nước ngoài; Tổ chức 01 Tập huấn ASEAN về chăn nuôi; Tổ chức hội thảo vai trò khuyến nông ASEAN thích ứng biến đổi khí hậu và an toàn thực phẩm.

 ***3.4. Hoạt động hợp tác quốc tế về khuyến nông***

 Tăng cường hợp tác công tư PPP trong khuyến nông, phối hợp các tổ chức quốc tế, thực hiện nâng cao năng lực hệ thống khuyến nông thông qua các thỏa thuận hợp tác xây dựng học liệu, tư liệu hóa kinh nghiệm dự án để phổ cập nhân rộng khuyến nông. Các hoạt động hợp tác quốc tế năm 2020 gồm:

 - Tổ chức các đoàn khảo sát, trao đổi kinh nghiệm khuyến nông tại nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào;

 - Tổ chức đoàn khảo sát học tập tại nước ngoài cho cán bộ khuyến nông và cán bộ cấp Bộ liên quan.

 - Tổ chức khóa tập huấn cho cán bộ ASEAN về chăn nuôi.

 - Tổ chức hội thảo vai trò khuyến nông ASEAN thích ứng biến đổi khí hậu và an toàn thực phẩm.

 - Tham gia các hoạt động thường niên ASEAN.

 - Tiếp tục triển khai các dự án VnSAT, dự án EPT2, dự án nâng cao nhận thức và thói quen chăn nuôi về phúc lợi động vật theo thỏa thuận, hợp đồng đã ký kết.

 **4. Tham gia thực hiện các nhiệm vụ theo phân công của Bộ**

 - Phối hợp lồng ghép các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông với các chương trình của Bộ như: chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), chương trình xây dựng nông thôn mới, chương trình phát triển biển đảo,...

 - Tham gia công tác chỉ đạo sản xuất, phòng chống dịch bệnh, khắc phục hậu quả thiên tai, xây dựng nông thôn mới,... theo chỉ đạo của Bộ.

 **5. Hoạt động sự nghiệp**

 Trên cơ sở những kết quả đã đạt được, trong năm 2020 tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Tập huấn nhằm phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng ĐBSCL với một số hoạt động trọng tâm như:

- Chuyển giao một số mô hình có hiệu quả như: Mô hình ương giống cá đối mục; Mô hình nuôi cá đối mục thương phẩm; Mô hình nuôi cá kèo; Mô hình nuôi cá đối mục thương phẩm trong ao đất; Mô hình nuôi tôm sú kết hợp cá đối mục; Mô hình nuôi tôm sú, tôm thẻ thâm canh ứng dụng nước xanh tuần; Mô hình nuôi tôm thẻ siêu thâm canh ứng dụng nước xanh tuần hoàn trong ao đất tròn bán nổi;…

- Tiếp tục điều chỉnh một số giải pháp kỹ thuật ứng dụng để hoàn thiện và phát triển mô hình mới như: Mô hình nuôi tôm thẻ siêu thâm canh 2 giai đoạn trong khung sắt nổi; Mô hình nuôi tôm thẻ và tôm sú thâm canh 2 giai đoạn trong ao đất tròn trải bạt đáy; Mô hình nuôi cá kèo siêu thâm canh có bổ sung quạt nước; Mô hình nuôi tôm càng xanh toàn đực bán thâm canh và thâm canh;

- Thử nghiệm, khảo nghiệm, sản xuất đón đầu thêm một số mô hình mới như: Mô hình nuôi tôm thẻ siêu thâm canh trong khung polyme, khung nhựa PVC tròn nổi. Nhằm kéo dài tuổi thọ vật liêu xây dựng và giảm giá thành xây dựng; Mô hình nuôi tôm thẻ siêu thâm canh ứng dụng giá thể nuôi cấy vi sinh lọc nước. Nhằm phát triển nhân rộng cho những nông hộ có diện tích đất nhỏ hẹp, không đủ cho ao chứa lắng nước nhưng muốn thực hiện mô hình nuôi tôm siêu thâm canh; Mô hình nuôi cá chạch lấu thâm canh nước lợ < 5%0 nhằm đa dạng các giống loài nuôi ở các khung độ mặn khác nhau.

- Hoàn thiện lại khu nhà sản xuất giống để đưa vào hoạt động thuần dưỡng tôm giống cung cấp cho người nuôi địa phương và các tỉnh lân cận.

- Tổ chức tiếp nhận và tư vấn kỹ thuật cho các đoàn công tác, các tổ chức, cá nhân trong khu vực có nhu cầu tham quan và học tập các mô hình tại Trung tâm Tập huấn.

- Mở rộng mối quan hệ hợp tác về phát triển nuôi trồng thủy sản với các cơ quan, doanh nghiệp và người dân quanh vùng và ở các tỉnh lân cận.

**6. Đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia:**

- Trình Bộ sớm ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm mới để triển khai hoạt động có hiệu quả, nâng cao vai trò, vị thế của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

- Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc và các trang thiết bị hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Bộ giao.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các nội quy, quy chế cơ quan cho phù hợp.

- Bố trí, phân công, phân cấp công việc hợp lý, khoa học, tăng cường CCHC, kiểm soát TTHC và ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

- Tiếp tục bổ sung, tăng cường đội ngũ cán bộ viên chức và quan tâm đến công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ Bộ giao.

- Thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức Đảng, đoàn thể trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Trung tâm.

- Tiếp tục thực hiện tốt phong trào xây dựng văn hóa công sở, cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ viên chức.

- Xây dựng các tổ chức Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên trong sạch vững mạnh; tổ chức các hoạt động phong trào đoàn thể, chăm sóc sức khỏe, chăm lo đời sống cho CBVC.

**III. Kiến nghị, đề xuất**

 1. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài chính quan tâm đầu tư kinh phí cho hoạt động khuyến nông.

 2. Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Nội vụ có văn bản hướng dẫn các tỉnh, thành phố sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức khuyến nông các cấp theo Nghị quyết 19-NQ/TW để các địa phương triển khai đồng bộ, thống nhất, duy trì và phát huy hiệu quả hệ thống khuyến nông.

 3. Đề nghị Bộ giao bổ sung biên chế cho Trung tâm để phục vụ công tác quản lý khuyến nông trung ương; tạo điều kiện ổn định về trụ sở làm việc và đầu tư kinh phí để cải tạo, nâng cấp điều kiện làm việc của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia.

4. Đề nghị Vụ Tài chính tham mưu trình Bộ cho áp dụng cơ chế đặc thù trong một số hoạt động thông tin tuyên truyền khuyến nông.

5. Đề nghị các Vụ, Tổng cục, Cục chuyên ngành và các cơ quan liên quan tăng cường phối hợp với Trung tâm trong công tác quản lý, triển khai các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông trung ương (phân công đầu mối phối hợp trong hoạt động khuyến nông).

 Trên đây là báo cáo của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **GIÁM ĐỐC****Lê Quốc Thanh** |